

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 11 - 2025

(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoàng Lễ

Bà Nguyễn Thu Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Huyền T, sinh năm 2001 (xin vắng mặt). Căn cước công dân số: 096301013840; do Bộ C cấp ngày 11/02/2025. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Anh KANG D W, sinh ngày 20/01/1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: C Beonji Jirori Byeongyeong-myeo G - gun J - do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Dương Huyền T trình bày:* Chị và anh KANG D W đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cà Mau) vào ngày 10/02/2020. Sau khi kết hôn, chị cùng anh K D W qua sống tại Hàn Quốc, đến tháng 03/2021, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về ngôn ngữ và chị dọn ra ngoài sinh sống cho đến cuối năm 2024 chị trở về lại Việt Nam. Trong thời gian sống riêng, chị không còn liên lạc với anh K D W. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh KANG D W:* Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng Tòa án không nhận được văn bản ý kiến của anh KANG D W nhưng anh không có ý kiến phản hồi và vắng mặt không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huyền T đối với Anh K W là tranh chấp ly hôn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặc dù Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 chuyển thẩm quyền giải quyết sơ thẩm các vụ việc dân sự cho Tòa án nhân dân khu vực, nhưng căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP, các vụ án mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 vẫn tiếp tục được giải quyết theo thẩm quyền. Vụ án này được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý ngày 14/3/2025, trước thời điểm Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực, nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiếp tục giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho bị đơn anh K D W theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng việc tổng đạt không thực hiện được. Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Ban đối ngoại Đ ba lần trong 03 ngày liên tiếp (từ ngày 04/11/2025 đến ngày 06/11/2025), đến nay đã hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng tin thông báo, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chị Dương Huyền T có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các nguyên đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân

[2.1] Hôn nhân của chị Dương Huyền T và anh KANG D W được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T (nay là Ủy ban nhân dân xã T), Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Nay anh, chị có mâu thuẫn trong hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

[2.2] Tại đơn khởi kiện, chị Dương Huyền T xác định nguyên nhân xin ly hôn là do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống, khác biệt về văn hóa; hiện nay anh chị cũng không còn giữ liên lạc với nhau. Xét về điều kiện thực tế, chị Dương Huyền T hiện sống ở Việt Nam, còn anh KANG D W sống tại Hàn Quốc. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị không có sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huyền T, cho chị Dương Huyền T được ly hôn với anh KANG D W là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Huyền T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Dương Huyền T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 469, 470, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huyền T, cho chị Dương Huyền T được ly hôn với anh K D W.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Huyền T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ngày 14/3/2025, chị Dương Huyền T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000155) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau), được chuyển thu.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Huyền T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, anh KANG D W được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Thời điểm kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hoàng Lễ

Nguyễn Thu Anh

Hoàng Thị Hải Hà

Lê Tuấn Hoàng Anh L